

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày 02-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1995; huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ô và bà: Trần Thị Th; vợ, con: chưa có; **tiền sự:** Không;
Tiền án:

+ Tại bản án số 118/2015/HS-ST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp có tổng giá trị 101.747.344 đồng; thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2015; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2020.

+ Tại bản án số 192/2021/HS-PT ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp có giá trị 38.012.270 đồng (Th thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày 04/12/2020); thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày

04/3/2023.

- **Nhân thân:** Tại bản án số 732/2012/HSST ngày 16/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Ngô Văn Th1, sinh năm 1987; cư trú tại: Xóm X, xã G, huyện G Thủy, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

2. Anh Vũ Thế Q, sinh năm 2000; cư trú tại: Thôn Th, xã Tr, huyện Ki, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Công A, sinh năm 2000; cư trú tại: Xóm 5, xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

4. Anh Lê Đôn L, sinh năm 1995; cư trú tại: thôn Tr, xã B, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 8, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

6. Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1985; cư trú tại: Phòng 308 CT6A, phường K, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

7. Anh Nguyễn Phi L1, sinh năm 1973; cư trú tại: Xóm C, xã Kh , huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Thân Quang L1, sinh năm 1956; cư trú tại: Thôn B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th- sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2023. Tháng 6/2023, Th đến huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang tìm việc làm và ở trọ tại thôn B, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố B, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Th làm công nhân tại công trường xây dựng của Công ty F thuộc Khu công nghiệp V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang đến tháng 10/2023 nghỉ việc. Do không có tiền chi tiêu, biết nhà trọ của anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1986 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang (là người quản lý công nhân tại công trường xây dựng của Công ty F thuộc Khu công

ngiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang). Th nảy sinh ý định đến nhà trọ của anh D để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 27/10/2023, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1- 107.99 đến gần nhà trọ của anh D thấy cửa nhà mở, có điện sáng. Th để xe mô tô cách nhà trọ của anh D khoảng 50m đi vào nhà trọ của anh D. Th đi lên phòng ngủ phía Tây ở tầng 3 thấy anh Ngô Văn Th1- sinh năm 1987, trú tại xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định đang nằm ngủ, thấy ở giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 của Th1 đang sạc pin nên đi đến trộm cắp chiếc điện thoại này cất giấu vào túi quần Th đang mặc. Th đi sang phòng ngủ phía Đông thấy anh Nguyễn Công A- sinh năm 2000, trú tại xóm 5, xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và anh Lê Đôn L- sinh năm 1995, trú tại thôn Tr, xã B, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa đang nằm ngủ. Th thấy ở dưới nền phòng cạnh giường ngủ có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của anh Vũ Thế Q- sinh năm 2000, trú tại thôn Th, xã Tr, huyện K, tỉnh Thái Bình (chiều tối ngày 26/10/2023, anh Q để chiếc máy tính xách tay này và 02 chiếc điện thoại di động ở phòng trọ rồi đi Hà Nội). Th lấy chiếc máy tính của anh Q mang ra để ở cạnh cầu thang. Th quay lại phòng trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S21+ 5G của anh Nguyễn Công A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của anh L1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5 của anh Q mang ra để ở chỗ để chiếc máy tính vừa lấy được.

Thiện tiếp tục đi xuống phòng ngủ phía Tây ở tầng 2 thấy anh Nguyễn Văn và anh Vũ Đức Th- sinh năm 1985, trú tại Phòng 308 CT6A, phường K, quận H, thành phố Hà Nội đang nằm ngủ, thấy chiếc quần của anh D treo ở cạnh cửa ra vào nên lục túi quần lấy 500.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần Th đang mặc. Th tiếp tục đến gần giường ngủ thấy cạnh anh D có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đang sạc pin và 01 chiếc ba lô của anh D để ở ghế. Th kiểm tra bên trong ba lô thấy có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell và 01 chiếc ví da màu đen. Th trộm cắp chiếc điện thoại, chiếc máy tính và chiếc ví da của anh D mang ra để ở cạnh cầu thang. Th quay lại phòng anh D để tìm kiếm tài sản thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T và 01 chiếc ba lô màu xanh của anh Th để ở cạnh giường. Th lấy chiếc điện thoại và chiếc ba lô của anh Th mang ra khu vực cầu thang. Th kiểm tra ba lô của anh Th thì thấy có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ThinkPad P14S Gen1. Th để những chiếc máy tính xách tay, những chiếc điện thoại và chiếc ví da lấy được vào chiếc ba lô rồi mang xuống phòng khách. Th vào phòng khách thì thấy ở bàn uống nước có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J8 của anh Nguyễn Phi L1- sinh năm 1973, trú tại xóm C, xã Kh, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Th lấy chiếc

điện thoại của anh L1 để vào ba lô đi ra ngoài, điều khiển xe mô tô về phòng trọ của mình. Tại phòng trọ, Th bỏ chiếc ví của anh D ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 19.500.000 đồng gồm 40 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 31 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn D. Th lấy số tiền 19.500.000 đồng cất vào ví của mình rồi đi ngủ.

Ngày 27/10/2023, các anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Công A, Lê Đôn L, Ngô Văn Th1, Nguyễn Phi L1, Vũ Đức Th1, Vũ Thế Q trình báo Công an huyện V (nay là thị xã V). Cùng ngày, Trần Văn Th đến Công an huyện V (nay là thị xã V) xin đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh, số Imei 354813606166831; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xám, Model 2107113SG; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, số Imei 358370060890873; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5, màu gold; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu ghi xám, Model 2201117TG, số Imei 868441068997565; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S21+ 5G, màu xanh, số Imei 352630601727561; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J8, màu đen, số Imei 359051096929906; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu xám, số Imei 352141103570939 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23, màu đen, số Imei 353220824533936; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu đen; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu ghi xám; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ThinkPad P14s Gen1, màu đen; 01 chiếc ba lô màu xanh; 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có số tiền 20.000.000 đồng (gồm 40 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 32 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng); 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 98B1- 107.99 và đăng ký của xe mô tô 98B1- 107.99.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường xảy ra vụ án tại nhà thuê trọ của anh Nguyễn Văn D ở tổ dân phố M, thị trấn N (nay là phường N), huyện V(nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang; khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Trần Văn Th tại thôn B(nay là tổ dân phố B), xã T (nay là phường T), huyện V(nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án .

Cơ quan điều tra yêu cầu các anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Công A, Lê Đôn

L, Vũ Đức Th, Nguyễn Phi L1, Vũ Thế Q, Ngô Văn Th1 cung cấp mật khẩu khóa màn hình điện thoại, mật khẩu khóa màn hình máy tính và nhận dạng những tài sản, giấy tờ đã thu giữ của Trần Văn Th. Kết quả các anh đều cung cấp mật khẩu khóa màn hình điện thoại, mật khẩu khóa màn hình máy tính thì mở được khóa màn hình điện thoại, màn hình máy tính và xác định được những tài sản, giấy tờ của mình bị trộm cắp ngày 27/10/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V) kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu xanh, có giá trị 1.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xám, có giá trị 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J8, màu đen, có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S21+5G, màu xanh, có giá trị 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, có giá trị 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu ghi xám, có giá trị 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5, màu gold, có giá trị 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, có giá trị 800.000 đồng; 07 phôi sim điện thoại, có giá trị 125.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu đen, có giá trị 5.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu ghi xám, có giá trị 6.800.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ThinkPad P14s Gen1, màu đen, có giá trị 5.800.000 đồng; 01 chiếc ví da màu đen, có giá trị 10.000 đồng; 01 chiếc ba lô màu xanh, có giá trị 10.000 đồng. Tổng cộng là 37.945.000 đồng.

Cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm c, điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo trình bày thêm: Nghề nghiệp của bị cáo là công nhân, việc trộm cắp tài sản không là nguồn sống chính. Do có ý định trộm cắp tài sản nên đêm ngày 27/10/2023 bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 107.99 bị cáo mua đến nhà trọ của anh Dự để trộm cắp tài sản. Bị cáo trộm cắp được 08 chiếc điện thoại các loại, 02 máy tính xách tay và 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản. Sáng ngày 27/10/2023 sau khi bị phát hiện bị cáo đầu thú giao nộp toàn bộ tài sản trả bị hại. Bị cáo bị tạm giữ 01 xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; 02 chiếc điện thoại

không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm c, điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-107.99 và đăng ký của xe.

-Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23, màu đen nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả xác định hiện trường, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn Th là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2023. Khoảng 03 giờ ngày 27/10/2023, tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1986 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V (nay là phường N, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, lợi dụng các anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Công A, Lê Đôn L, Ngô Văn Th1, Nguyễn Phi L1, Vũ Đức Th ngủ sơ hở trong việc quản lý tài sản, anh Vũ Thế Q đi Hà Nội, Trần Văn Th lấy các tài sản của những người có tên trên có tổng giá trị là 57.945.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản .

Cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các anh **Nguyễn Văn D, Nguyễn Công A, Lê Đôn L, Ngô Văn Th1, Nguyễn Phi L1, Vũ Đức Th, Vũ Thế Q** được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn khu công nghiệp. Bị cáo nhiều lần bị xét xử và chịu hình phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp để trả lại bị hại; sau khi phạm tội đầu thú. Áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Đối với hành vi trộm cắp tài sản đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự gồm: Tài sản của các anh Nguyễn Công A, Lê Đôn L, anh Vũ Thế Q, anh Nguyễn Văn D, anh Vũ Đức Th. Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Xét về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*:

[7.1] 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 107.99 và đăng ký của xe mô tô BKS 98B1- 107.99 là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.2] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu xám imei: 352141103570939 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23, màu đen imei: 353220824533936 là tài sản của Th không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c, điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th 03 (ba) năm tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 107.99 và đăng ký của xe mô tô BKS 98B1- 107.99.

3.2. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu xám imei: 352141103570939 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung

Galaxy A23, màu đen imei: 353220824533936, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã V)

4. *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã K

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

